

TỔNG QUAN VỀ VAI TRÒ VÀ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI ĐA DẠNG SINH KẾ CỦA NÔNG HỘ

Lê Văn Nam*, Hoàng Gia Hùng

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

**Tác giả liên hệ: levannam@hueuni.edu.vn*

Ngày nhận bài: 19.12.2025

Ngày chấp nhận đăng: 04.06.2026

TÓM TẮT

Đa dạng sinh kế của nông hộ là chiến lược thích ứng quan trọng trước các biến động về kinh tế, xã hội và môi trường. Bài viết tổng quan các nghiên cứu nhằm làm rõ vai trò và yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng sinh kế. Tài liệu được thu thập từ các cơ sở dữ liệu khoa học trong và ngoài nước, bao gồm bài báo, báo cáo nghiên cứu và sách chuyên khảo công bố chủ yếu từ năm 2015 đến 2025. Kết quả cho thấy đa dạng sinh kế không chỉ giúp phân tán rủi ro, ổn định thu nhập trước các cú sốc về khí hậu và thị trường mà còn tạo cơ hội mở rộng hoạt động kinh tế, nâng cao thu nhập và tăng cường an ninh lương thực cho nông hộ. Đa dạng sinh kế chịu tác động của nhiều yếu tố như nguồn lực của nông hộ, điều kiện tài nguyên, thị trường và cơ sở hạ tầng, môi trường thể chế - chính sách và các rủi ro và cú sốc bên ngoài. Kết quả nghiên cứu gợi ý rằng việc thúc đẩy đa dạng sinh kế cần được hỗ trợ bởi các chính sách phát triển phù hợp nhằm hướng tới sinh kế nông hộ bền vững và thích ứng tốt hơn với bối cảnh biến động hiện nay.

Từ khóa: An ninh lương thực, khả năng chống chịu, biến đổi khí hậu, sinh kế nông thôn, phát triển nông thôn, sinh kế bền vững.

A Review of the Roles and Determinants of Rural Household Livelihood Diversification

ABSTRACT

Household livelihood diversification is an important strategy for adapting to economic, social, and environmental changes. This paper provides a review of existing studies to clarify the roles and determinants of livelihood diversification. The literature was collected from both domestic and international scientific databases, including journal articles, research reports, and academic books published mainly between 2015 and 2025. The findings indicate that livelihood diversification not only helps disperse risks and stabilize household income against climate- and market-related shocks, but also creates opportunities to expand economic activities, improve income, and strengthen household food security. Livelihood diversification is influenced by various factors, including household resources, natural resource conditions, markets and infrastructure, institutional and policy environments, as well as external risks and shocks. The study suggests that promoting livelihood diversification should be supported by appropriate development policies to enhance sustainable rural household livelihoods and improve adaptability to the current context of increasing uncertainties and changes.

Keywords: Food security, resilience, climate change, rural livelihoods, rural development, sustainable livelihoods.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh kế nông hộ là chủ đề trung tâm trong nghiên cứu phát triển nông thôn, phản ánh trực tiếp khả năng tạo thu nhập, đảm bảo an ninh lương thực và khả năng chống chịu của nông hộ trước các cú sốc kinh tế, xã hội và môi trường. Trong bối cảnh hiện nay, khu vực nông thôn ở nhiều quốc gia đang phát triển chịu tác động

đồng thời của biến đổi khí hậu, sự chuyển dịch cơ cấu lao động và hội nhập thị trường, làm gia tăng tính bất định của sinh kế và đặt ra yêu cầu điều chỉnh chiến lược sinh kế của nông hộ.

Nông hộ vẫn là lực lượng sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp và đóng vai trò quan trọng đối với an ninh lương thực (Lowder & cs., 2021). Tuy nhiên, nhiều nông hộ quy mô nhỏ đang gặp nhiều khó khăn như đất đai manh mún, khả

năng tiếp cận vốn, dịch vụ hỗ trợ và thị trường còn hạn chế (Dao & Pham, 2022; Marks, 2018). Bên cạnh đó, rủi ro khí hậu và biến động thị trường ngày càng gia tăng, khiến sinh kế thuần nông trở nên kém bền vững.

Trong bối cảnh đó, đa dạng sinh kế (ĐDSK) được xem là giải pháp quan trọng nhằm giảm thiểu rủi ro, ổn định thu nhập và nâng cao khả năng chống chịu của nông hộ (Fan & Rue, 2020). Nhiều nghiên cứu cho thấy việc đa dạng hóa các nguồn thu nhập giúp nông hộ giảm phụ thuộc vào một hoạt động sinh kế duy nhất, qua đó cải thiện thu nhập và an ninh lương thực (Abebe & cs., 2021; Alemu, 2023; Beltrán-Tolosa & cs., 2022; Musumba & cs., 2022). Đồng thời, ĐDSK còn được xem là chiến lược có thể góp phần thích ứng hiệu quả trước biến đổi khí hậu và rủi ro thị trường (Asravor, 2018; Hossain, 2024). Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng quyết định ĐDSK chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm trình độ học vấn, quy mô lao động, đất đai và vốn sản xuất, cũng như các yếu tố bên ngoài như khả năng tiếp cận tín dụng, thị trường, cơ sở hạ tầng và bối cảnh thể chế (Ahmed & cs., 2018; Kassie & cs., 2017; Nguyen Hac & cs., 2024; Tefera & cs., 2021; Yussuf & Mohamed, 2022).

Tuy nhiên, các nghiên cứu về ĐDSK hiện nay vẫn còn phân tán, chủ yếu tập trung vào các trường hợp cụ thể như các hộ trồng sắn, hộ di cư hoặc các nhóm dân tộc thiểu số nhằm phân tích yếu tố ảnh hưởng hoặc tác động của ĐDSK đến thu nhập (Trần Hương Giang & cs., 2023; Nguyen & cs., 2020; Nguyen & cs., 2024). Xu hướng này cũng được ghi nhận trong nhiều nghiên cứu quốc tế, khi phần lớn các nghiên cứu thực nghiệm tập trung vào bối cảnh địa phương hoặc nhóm hộ cụ thể, làm hạn chế khả năng khái quát hóa kết quả (Barrett & cs., 2001; Davis & cs., 2017; Musumba & cs., 2022). Do đó, khả năng khái quát hóa còn hạn chế, trong khi các nghiên cứu tổng quan nhằm hệ thống hóa khái niệm, vai trò và nhóm yếu tố ảnh hưởng vẫn còn ít (Alobo, 2015; Scoones, 2015).

Xuất phát từ khoảng trống này, bài viết thực hiện tổng quan có hệ thống nhằm tổng hợp

và phân tích các nghiên cứu trong và ngoài nước về ĐDSK của nông hộ, qua đó làm rõ khái niệm, vai trò và các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ĐDSK.

Bài viết sử dụng phương pháp tổng quan tài liệu có hệ thống, nhằm tổng hợp và phân tích các nghiên cứu về ĐDSK của nông hộ. Các tài liệu được thu thập từ các cơ sở dữ liệu khoa học trong và ngoài nước như Google Scholar, Scopus và Web of Science thông qua các từ khóa như “livelihood diversification”, “rural livelihood”, “farm household” và “income diversification”. Các nghiên cứu được lựa chọn có liên quan trực tiếp đến ĐDSK của nông hộ và chủ yếu được công bố trong giai đoạn 2015-2025. Sau sàng lọc, 80 tài liệu được đưa vào phân tích và tổng hợp theo ba nhóm nội dung chính: (i) khái niệm ĐDSK; (ii) vai trò của ĐDSK; và (iii) các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ĐDSK.

2. KHÁI NIỆM VỀ NÔNG HỘ VÀ ĐA DẠNG SINH KẾ

2.1. Khái niệm nông hộ

Trong nghiên cứu kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn, nông hộ được xem là đơn vị kinh tế cơ bản trong tổ chức sản xuất và sinh kế ở khu vực nông thôn. Theo quan điểm truyền thống, nông hộ là đơn vị gia đình vừa sản xuất vừa tiêu dùng, trong đó các thành viên cùng tham gia sản xuất và chia sẻ nguồn lực cũng như kết quả (Ellis, 2000). Nông hộ thường có quy mô nhỏ, sử dụng chủ yếu lao động gia đình và gắn với nguồn lực địa phương như đất đai và tài nguyên tự nhiên. Tuy nhiên, dưới tác động của công nghiệp hóa, đô thị hóa và phát triển kinh tế thị trường, cấu trúc sinh kế của hộ nông thôn đã thay đổi đáng kể. Các nông hộ thuần nông ngày càng giảm, khi nhiều hộ kết hợp sản xuất nông nghiệp với các hoạt động phi nông nghiệp nhằm đa dạng hóa thu nhập và giảm rủi ro (Scoones, 2015). Vì vậy, khái niệm nông hộ hiện nay được hiểu rộng hơn, bao gồm các hộ ở nông thôn có tham gia vào nông nghiệp đồng thời kết hợp các hoạt động sinh kế khác.

2.2. Khái niệm đa dạng sinh kế

ĐDSK là quá trình nông hộ kết hợp nhiều hoạt động tạo thu nhập, bao gồm nông nghiệp và phi nông nghiệp, nhằm cải thiện thu nhập và giảm rủi ro (Barrett & cs., 2001; Ellis, 2000). Cách tiếp cận này nhấn mạnh tính linh hoạt trong phân bổ nguồn lực để thích ứng với biến động khí hậu, thị trường và điều kiện kinh tế (Scoones, 2015; Barrett & cs., 2001). ĐDSK thường gắn với việc mở rộng các hoạt động phi nông nghiệp, đặc biệt ở các hộ hạn chế nguồn lực, qua đó giảm phụ thuộc vào nông nghiệp và tăng cơ hội sinh kế (Haggblade & cs., 2007; Lanjouw & Feder, 2001). Về lý thuyết, ĐDSK được thúc đẩy bởi hai động cơ: phòng vệ trước rủi ro và chủ động tận dụng cơ hội thị trường (Barrett & cs., 2001; Kassie & cs., 2017). Ngoài số lượng hoạt động, ĐDSK còn phản ánh cơ cấu và tỷ trọng thu nhập giữa các nguồn (Davis & cs., 2017; Ellis, 2000).

Các nghiên cứu đo lường ĐDSK sử dụng nhiều chỉ số khác nhau. Chỉ số đếm phản ánh số hoạt động sinh kế (Musumba & cs., 2022; Gebreyesus, 2016), trong khi Herfindahl Hirschman Index (HHI) được sử dụng đo lường mức độ đa dạng hóa thu nhập và được xem như đại diện cho ĐDSK khi các nguồn thu nhập gắn với hoạt động sinh kế (Khai, 2014; Teji, 2020; Dereje & cs., 2024). Các chỉ số entropy như Shannon index và Simpson index phản ánh đồng thời mức độ đa dạng và sự cân bằng giữa các nguồn thu (Hossain, 2024; Alemu, 2023). Ngoài ra, một số nghiên cứu sử dụng chỉ số Ogive và các chỉ số tổng hợp để đánh giá toàn diện hơn ĐDSK (Biswas & Mallick, 2021; Ismail & cs., 2025), trong đó Simpson được áp dụng phổ biến trong các nghiên cứu thực nghiệm ở khu vực nông thôn các nước đang phát triển (Addisu, 2017; Challa & cs., 2019; Musyoka & Onjala, 2023; Iraoya & Isinika, 2020).

3. VAI TRÒ CỦA ĐA DẠNG SINH KẾ

ĐDSK được xem là chiến lược quan trọng giúp nông hộ thích ứng với bối cảnh kinh tế - xã hội và môi trường ngày càng bất định. Sự kết hợp giữa các hoạt động nông nghiệp và phi nông

nghiệp đã trở thành xu hướng phổ biến ở các nước đang phát triển, cho phép hộ gia đình phân bổ hiệu quả nguồn lực và giảm phụ thuộc vào một nguồn thu nhập duy nhất. Nhờ đó, ĐDSK góp phần tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc về khí hậu và thị trường, đồng thời hỗ trợ ổn định thu nhập và nâng cao mức sống. Trên cơ sở này, vai trò của ĐDSK có thể được xem xét qua các khía cạnh sau.

3.1. Nâng cao thu nhập và giảm nghèo

ĐDSK được xem là chiến lược quan trọng có thể góp phần gia tăng thu nhập và giảm nghèo thông qua việc kết hợp nhiều nguồn thu nhập khác nhau. Trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp đối mặt với rủi ro về khí hậu, thị trường và tài nguyên, việc giảm phụ thuộc vào một hoạt động duy nhất giúp ổn định thu nhập và cải thiện mức sống, đặc biệt ở các khu vực nông thôn dễ bị tổn thương (Asfaw & cs., 2015; Matsuura & cs., 2022; Habib & cs., 2023).

Nhiều nghiên cứu tại các quốc gia đang phát triển cho thấy tồn tại mối quan hệ tích cực giữa mức độ ĐDSK và thu nhập của hộ gia đình. Việc tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp hoặc kết hợp nhiều nguồn thu nhập giúp nông hộ nâng cao thu nhập bình quân, cải thiện mức tiêu dùng và tăng khả năng tích lũy (Barrett & cs., 2001; Gebreyesus, 2016; Martin & Lorenzen, 2016; Nguyễn Thanh Nga & cs., 2022). Tuy nhiên, tác động này không đồng đều giữa các nhóm hộ. Những nông hộ có khả năng tiếp cận tốt hơn với vốn, kỹ năng và thị trường thường đạt được lợi ích lớn hơn từ các hoạt động phi nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, trong khi các hộ có nguồn lực hạn chế chủ yếu tham gia vào các hoạt động có thu nhập thấp hoặc mang tính thời vụ (Reardon & cs., 2007; Barrett & cs., 2001; Davis & cs., 2017).

Các nghiên cứu tại khu vực Đông Nam Á và châu Phi tiếp tục khẳng định vai trò của ĐDSK trong cải thiện thu nhập và giảm nghèo nông thôn, đặc biệt khi nông hộ có khả năng tiếp cận tốt hơn với tín dụng và thị trường (Martin & Lorenzen, 2016; Musumba & cs., 2022). Tại Việt Nam, nhiều nghiên cứu cũng cho thấy thu nhập

phi nông nghiệp ngày càng đóng góp đáng kể vào tổng thu nhập của nông hộ trong bối cảnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế (Nguyễn Thanh Nga & cs., 2022; Đàm Thị Thu Trang, 2023). Các nghiên cứu trường hợp và phân tích vi mô tại nhiều địa phương cho thấy mức độ đa dạng hoạt động sinh kế có mối liên hệ tích cực với thu nhập của nông hộ, nhất là khi nông hộ có khả năng tiếp cận tốt hơn với thông tin thị trường và tín dụng (Nguyễn Đức Quyền & Lê Đức Niêm, 2023; Nguyễn Thị Mai, 2019; Khúc Văn Quý & cs., 2016).

Nhìn chung, các bằng chứng thực nghiệm cho thấy ĐDSK có tiềm năng cải thiện thu nhập và phúc lợi hộ gia đình, tuy nhiên hiệu quả phụ thuộc vào khả năng tiếp cận nguồn lực và điều kiện thị trường. Điều này cho thấy ĐDSK không chỉ là một giải pháp giảm rủi ro sinh kế mà còn là động lực thúc đẩy phát triển sinh kế bền vững khi được hỗ trợ bởi môi trường chính sách phù hợp.

3.2. Giảm rủi ro và tăng khả năng chống chịu

ĐDSK đóng vai trò quan trọng trong việc giảm rủi ro và nâng cao khả năng chống chịu của nông hộ trước các cú sốc khí hậu, thị trường và kinh tế - xã hội. Bằng cách kết hợp nhiều hoạt động tạo thu nhập, nông hộ có thể phân tán rủi ro và hạn chế tác động tiêu cực khi một nguồn thu bị suy giảm. Các nghiên cứu gần đây cho thấy ĐDSK góp phần giảm mức độ tổn thương và góp phần duy trì sự ổn định thu nhập khi gặp phải các cú sốc bất lợi (Alemu, 2023; Haile & cs., 2025; Werdofa & cs., 2024).

Vai trò này đặc biệt rõ trong bối cảnh biến đổi khí hậu, khi các hoạt động nông nghiệp ngày càng chịu nhiều rủi ro. Việc mở rộng các nguồn thu, nhất là từ khu vực phi nông nghiệp, giúp nông hộ duy trì chi tiêu và ổn định đời sống ngay cả khi sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn (Abebe & cs., 2021; Peng & cs., 2022). Theo cách tiếp cận sinh kế bền vững, ĐDSK không chỉ là phản ứng ngắn hạn mà còn là chiến lược thích ứng dài hạn, góp phần tăng tính linh hoạt và khả năng điều chỉnh của nông hộ trước các thay đổi của môi trường (Beltrán-Tolosa & cs., 2022; Habib & cs., 2023).

Tuy nhiên, hiệu quả của ĐDSK không phải lúc nào cũng đồng đều. Trong trường hợp các cú sốc mang tính hệ thống, nhiều nguồn thu nhập có thể đồng thời bị ảnh hưởng, làm giảm khả năng phân tán rủi ro (Furbush & cs., 2025; Raveloaritiana & Wanger, 2024). Do đó, để phát huy vai trò của ĐDSK, cần có sự hỗ trợ từ chính sách và các cơ chế bảo vệ sinh kế nhằm tăng cường khả năng chống chịu trong dài hạn.

3.3. Tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực

Trong bối cảnh sinh kế nông thôn thường hạn chế về quy mô và nguồn lực, ĐDSK được xem là một cách thức giúp nông hộ sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực sẵn có như lao động, đất đai và tài sản vật chất. Việc kết hợp nhiều hoạt động tạo thu nhập theo mùa hoặc theo chu kỳ sản xuất cho phép nông hộ phân bổ lao động linh hoạt hơn, tận dụng thời gian nhàn rỗi và giảm tình trạng sử dụng nguồn lực kém hiệu quả (Asfaw & cs., 2015; Kassie & cs., 2017).

Các nghiên cứu gần đây cho thấy mức độ ĐDSK có mối liên hệ với việc cải thiện hiệu quả sử dụng lao động và thu nhập của nông hộ. Chẳng hạn, Musumba & cs. (2022) và Davis & cs. (2017) ghi nhận rằng các hộ tham gia nhiều hoạt động sinh kế thường có khả năng phân bổ lao động hiệu quả hơn và đạt mức thu nhập cao hơn so với các hộ phụ thuộc vào một nguồn thu nhập duy nhất. Tại Việt Nam, nghiên cứu ở Đồng bằng sông Cửu Long cũng cho thấy các hộ kết hợp canh tác với hoạt động phi nông nghiệp có xu hướng sử dụng lao động theo mùa linh hoạt hơn và cải thiện thu nhập, đặc biệt khi có tiếp cận tín dụng và thông tin kỹ thuật (Ho & cs., 2024a).

Tuy nhiên, hiệu quả sử dụng nguồn lực thông qua ĐDSK không diễn ra một cách tự động. Trong trường hợp đa dạng hóa mang tính tự phát, thiếu vốn đầu tư hoặc hạn chế về kỹ năng, nguồn lực có thể bị phân tán vào các hoạt động có giá trị gia tăng thấp mà không tạo ra cải thiện đáng kể về thu nhập (Alobo Loison, 2015). Do đó, hiệu quả của ĐDSK phụ thuộc đáng kể vào khả năng tiếp cận vốn, kỹ năng và thị trường, cũng như môi trường thể chế hỗ trợ.

Khi được hỗ trợ bởi các chương trình đào tạo, tín dụng và dịch vụ khuyến nông, ĐDSK có thể góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và thúc đẩy tích lũy kinh tế của nông hộ trong dài hạn (Asfaw & cs., 2015; Kassie & cs., 2017).

3.4. Tăng mức độ hội nhập thị trường

Các nghiên cứu gần đây cho thấy ĐDSK có liên quan đến việc mở rộng mức độ tham gia của nông hộ vào thị trường. Thông qua việc kết hợp các hoạt động nông nghiệp và phi nông nghiệp hoặc chuyển dịch sang sản xuất hàng hóa, nông hộ có điều kiện tiếp cận tốt hơn với thị trường lao động, dịch vụ và công nghệ, qua đó mở rộng phạm vi hoạt động kinh tế (Mulia & cs., 2021; Xiaobo Zhang & cs., 2022).

Trong bối cảnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nhiều nông hộ kết hợp canh tác với các hoạt động như lao động làm thuê, kinh doanh dịch vụ hoặc tham gia chuỗi giá trị nông sản. Sự đa dạng hóa này giúp mở rộng cơ hội thị trường và tạo thêm nguồn thu nhập bổ sung (Anyachukwudinarum & cs., 2024; Nguyễn Đức Quyền & Lê Đức Niêm, 2023). Bằng chứng tại Đồng bằng sông Cửu Long cho thấy các nguồn vốn sinh kế, đặc biệt là vốn con người và vốn vật chất, có liên quan đến quyết định ĐDSK, bao gồm việc tham gia các hoạt động phi nông nghiệp (Ho & cs., 2024a).

Ở góc độ tổng quan, nhiều nghiên cứu cho thấy ĐDSK thường gắn với sự gia tăng các nguồn thu ngoài nông nghiệp và mức độ tham gia vào các hoạt động kinh tế có giá trị gia tăng cao hơn, phản ánh xu hướng chuyển dịch từ sản xuất truyền thống sang các hoạt động gắn với thị trường (Alobo Loison, 2015; Nguyễn Đức Quyền, 2022). Tuy nhiên, mức độ hội nhập này phụ thuộc lớn vào các điều kiện hỗ trợ như hạ tầng, thông tin thị trường, tín dụng và kỹ năng của nông hộ. Khi các điều kiện này còn hạn chế, ĐDSK có thể chỉ mở rộng hoạt động mà chưa nâng cao rõ rệt mức độ tham gia thị trường (Barrett & cs., 2001; Winters & cs., 2009). Điều này cho thấy hiệu quả của ĐDSK không chỉ phụ thuộc vào việc đa dạng hóa hoạt động, mà còn vào chất lượng của các cơ hội sinh kế mà hộ gia đình có thể tiếp cận.

3.5. Cải thiện an ninh lương thực và dinh dưỡng

ĐDSK được xem là yếu tố quan trọng đối với an ninh lương thực và dinh dưỡng của hộ gia đình. Việc kết hợp nhiều nguồn thu nhập giúp cải thiện khả năng tiếp cận lương thực và ổn định tiêu dùng trong bối cảnh rủi ro khí hậu và biến động thị trường (Asfaw & cs., 2015). Đồng thời, đa dạng hóa sản xuất và thu nhập có thể nâng cao đa dạng khẩu phần và chất lượng dinh dưỡng thông qua các kênh tiêu dùng và thu nhập (Jones & cs., 2014; Waseem & cs., 2023). Tuy nhiên, các bằng chứng thực nghiệm cho thấy tác động này không đồng nhất; ĐDSK thường cải thiện an ninh lương thực nhưng không phải lúc nào cũng nâng cao đáng kể đa dạng dinh dưỡng, đặc biệt khi còn tồn tại rào cản về thị trường và hạ tầng (Sibhatu & cs., 2015; Tacconi & cs., 2023; Waha & cs., 2022). Do đó, ĐDSK được xem là chiến lược quan trọng góp phần nâng cao an ninh lương thực và dinh dưỡng, nhưng hiệu quả của nó mang tính phụ thuộc mức độ phát triển thị trường, điều kiện hạ tầng, nguồn lực hộ và đặc điểm sinh thái - khí hậu của từng khu vực.

Kết quả tổng quan trên cho thấy ĐDSK đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao thu nhập, giảm thiểu rủi ro và cải thiện khả năng chống chịu của nông hộ. Đồng thời, ĐDSK còn góp phần cải thiện an ninh lương thực và dinh dưỡng thông qua tăng thu nhập và đa dạng hóa nguồn thực phẩm. Tuy nhiên, mức độ tác động có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm hộ và khu vực nghiên cứu. Một số nghiên cứu ghi nhận tác động tích cực rõ rệt của ĐDSK đối với thu nhập và phúc lợi của hộ gia đình (Alemu, 2023; Musumba & cs., 2022). Trong khi một số nghiên cứu cho thấy hiệu quả của chiến lược này phụ thuộc đáng kể vào điều kiện bối cảnh của nông hộ, bao gồm nguồn lực sinh kế, khả năng tiếp cận thị trường, cơ sở hạ tầng và mức độ rủi ro kinh tế - khí hậu (Habib & cs., 2023; Waha & cs., 2022).

Sự khác biệt này phản ánh hai cách tiếp cận phổ biến trong nghiên cứu về ĐDSK. Thứ nhất, ĐDSK được xem là chiến lược phòng vệ, trong đó nông hộ tham gia nhiều hoạt động nhằm giảm rủi ro từ sản xuất nông nghiệp và

biến động thu nhập (Kassegn & Abdinasir, 2023; Onuoha, 2024). Thứ hai, ĐDSK được tiếp cận như chiến lược chủ động, khi nông hộ tận dụng cơ hội từ thị trường và mở rộng hoạt động phi nông nghiệp để nâng cao thu nhập (Waha & cs., 2022; Li & cs., 2023). Hai cách tiếp cận này cho thấy ĐDSK vừa là phản ứng trước rủi ro, vừa là quá trình thích ứng và chuyển đổi sinh kế trong bối cảnh nông thôn đang thay đổi.

4. YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐA DẠNG SINH KẾ CỦA NÔNG HỘ

ĐDSK chịu tác động của nhiều yếu tố kinh tế, xã hội và thể chế. Các nghiên cứu cho thấy ĐDSK là kết quả của sự tương tác giữa nguồn lực nội tại và điều kiện bên ngoài, trong đó khả năng tiếp cận và huy động nguồn lực giữ vai trò then chốt. Mức độ ĐDSK phản ánh cả năng lực nội tại và khả năng kết nối của nông hộ với thị trường lao động và dịch vụ hỗ trợ. ĐDSK không phải là kết quả của một yếu tố đơn lẻ mà phụ thuộc vào sự kết hợp của nhiều yếu tố trong các bối cảnh cụ thể (Bayata & Nega, 2020; Habib & cs., 2023; Khan & cs., 2024).

Tổng quan các nghiên cứu cho thấy các yếu tố này có thể phân thành năm nhóm chính: (i) nguồn lực sinh kế; (ii) thể chế và chính sách; (iii) thị trường và cơ sở hạ tầng; (iv) rủi ro và cú sốc và (v) văn hóa - xã hội, qua đó làm rõ cơ chế tác động đến quá trình ĐDSK.

Thứ nhất, nhóm yếu tố nguồn lực sinh kế của nông hộ

Trong các nguồn lực sinh kế, Vốn con người là yếu tố quan trọng quyết định khả năng ĐDSK. Nghiên cứu tại châu Phi và châu Á cho thấy trình độ học vấn, kỹ năng và quy mô lao động gia đình ảnh hưởng rõ đến khả năng tham gia hoạt động phi nông nghiệp hoặc mô hình kết hợp. Hộ có học vấn cao và lao động dồi dào thường tiếp cận thông tin, công nghệ và cơ hội việc làm tốt hơn, qua đó nâng cao mức độ ĐDSK (Ahmed & cs., 2018; Ayana & cs., 2022; Hassan & cs., 2024; Jackson & cs., 2025; Musumba & cs., 2022; Werdofa & cs., 2024). Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ thông tin cũng góp phần mở rộng cơ hội sinh kế và gia tăng giá trị (Kassie & cs., 2017). Tuy nhiên, tác động của các yếu tố này có

thể khác nhau theo bối cảnh, thậm chí trái chiều; trong khi ảnh hưởng của tuổi và giới tính chủ yếu chưa thống nhất (Bayata & Nega, 2020; Tyenjana & Taruvinga, 2019).

Vốn tài chính tạo điều kiện để đầu tư và mở rộng sinh kế. Tiếp cận tín dụng, thu nhập và tài sản tích lũy giúp nông hộ vượt rào cản, chuyển sang các hoạt động phi nông nghiệp đòi hỏi vốn cao. Hộ có khả năng tiếp cận vốn tốt thường ĐDSK cao hơn và thu nhập ổn định hơn (Ababiya & cs., 2025; Challa & cs., 2019; Musumba & cs., 2022). Tuy vậy, vai trò của vốn tài chính không đồng nhất; hộ nghèo vẫn gặp hạn chế do thiếu vốn ban đầu (Alobo, 2015).

Nguồn lực tự nhiên và đất đai vừa là nền tảng sản xuất, vừa tác động hai chiều đến ĐDSK. Khi đất đai hạn chế hoặc suy thoái, nông hộ có xu hướng mở rộng sang hoạt động ngoài nông nghiệp. Ngược lại, hộ có diện tích lớn dễ phát triển mô hình kết hợp (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp), qua đó gia tăng ĐDSK trong nội bộ nông nghiệp (Kalinga & cs., 2019; Kassie & cs., 2017).

Vốn xã hội cũng ảnh hưởng đến ĐDSK thông qua mạng lưới quan hệ và mức độ tham gia tổ chức cộng đồng. Tham gia tổ chức nông dân, hợp tác xã hoặc nhóm cộng đồng giúp tiếp cận thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và mở rộng cơ hội sinh kế, từ đó thúc đẩy đa dạng hóa thu nhập (Habib & cs., 2023).

Thứ hai, nhóm các yếu tố thể chế và chính sách

Nghiên cứu gần đây cho thấy bên cạnh nguồn lực nội tại của nông hộ, môi trường thể chế và chính sách phát triển nông thôn cũng có ảnh hưởng quan trọng đến quá trình ĐDSK của nông hộ. Các chương trình hỗ trợ của Nhà nước như khuyến nông, đào tạo nghề, hỗ trợ tín dụng và phát triển hạ tầng nông thôn có thể giúp nông hộ tiếp cận nguồn lực, thông tin và cơ hội việc làm mới. Nhiều nghiên cứu cho thấy việc tiếp cận dịch vụ khuyến nông, tín dụng và đào tạo kỹ thuật có tác động tích cực đến khả năng tham gia các hoạt động phi nông nghiệp và mở rộng nguồn thu nhập của nông hộ (Khan & cs., 2024; Werdofa & cs., 2024). Đồng thời, các chương trình hỗ trợ của chính phủ và chính sách phát triển nông thôn cũng được xem là những yếu tố quan trọng thúc đẩy quyết định ĐDSK

của nông hộ (Ho & cs., 2024b; Nguyen & cs., 2024; Ongachi & Belinder, 2025).

Tuy nhiên, tác động của các yếu tố này phụ thuộc đáng kể vào hiệu quả thực thi chính sách và năng lực quản lý ở cấp địa phương. Khi môi trường thể chế thuận lợi và các chính sách được triển khai hiệu quả, nông hộ có nhiều cơ hội hơn để mở rộng hoạt động sản xuất, tham gia các hoạt động phi nông nghiệp và đa dạng hóa nguồn thu nhập (Awoke & cs., 2025). Nhìn chung, môi trường thể chế đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện tiếp cận nguồn lực, kỹ thuật và thị trường, từ đó hỗ trợ cho quá trình ĐDSK của nông hộ.

Thứ ba, nhóm yếu tố thị trường và cơ sở hạ tầng

Nhóm yếu tố này được xem là yếu tố ngoại sinh có ảnh hưởng đáng kể đến mức độ ĐDSK của nông hộ. Các yếu tố như khoảng cách đến chợ, chất lượng giao thông, khả năng tiếp cận điện và dịch vụ thông tin có thể quyết định mức độ tham gia của nông hộ vào các hoạt động phi nông nghiệp, thương mại và dịch vụ. Các nghiên cứu tại Ethiopia, Bangladesh và một số quốc gia châu Phi cho thấy các hộ ở gần trung tâm thị trường hoặc có hạ tầng thuận lợi thường có mức độ ĐDSK cao hơn so với các hộ ở vùng xa, kém phát triển (Ahmed & cs., 2018; Ayana & cs., 2022; Werdofa & cs., 2024). Nhìn chung, mức độ phát triển hạ tầng và khả năng tiếp cận thị trường đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng cơ hội sinh kế của nông hộ. Ngược lại, sự thiếu hụt hạ tầng và thông tin thị trường có thể làm hạn chế hiệu quả của ĐDSK và khiến chiến lược này khó chuyển hóa thành thu nhập ổn định và bền vững.

Thứ tư, nhóm yếu tố rủi ro và cú sốc bên ngoài

Các rủi ro bên ngoài như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và biến động kinh tế có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định ĐDSK của nông hộ. Nhiều nghiên cứu cho thấy các cú sốc khí hậu như hạn hán, lũ lụt hoặc biến động lượng mưa có thể làm suy giảm năng suất và thu nhập nông nghiệp, từ đó thúc đẩy nông hộ mở rộng sang các hoạt động sinh kế khác nhằm giảm thiểu rủi ro (Asfaw & cs., 2015; Weyori & Liebenehm, 2024). Các nghiên cứu gần đây cũng chỉ ra rằng các cú

sốc khí hậu và thời tiết cực đoan là yếu tố “đẩy” quan trọng khiến nông hộ kết hợp nhiều nguồn thu nhập, bao gồm hoạt động phi nông nghiệp, kinh doanh nhỏ hoặc đa dạng hóa cây trồng (Asfaw & cs., 2019; Wang & cs., 2025).

Tuy nhiên, khả năng ứng phó với các rủi ro này không đồng đều giữa các nông hộ mà phụ thuộc vào mức độ tiếp cận nguồn lực, thông tin và các cơ chế hỗ trợ từ chính sách và cộng đồng. Những hộ có điều kiện tiếp cận tín dụng, thông tin khí hậu hoặc các chương trình hỗ trợ phát triển thường có khả năng điều chỉnh chiến lược sinh kế linh hoạt hơn trước các biến động của môi trường và thị trường (Le & Nguyen, 2024).

Thứ năm, nhóm yếu tố văn hóa - xã hội

Các yếu tố văn hóa - xã hội ở cấp cộng đồng cũng có ảnh hưởng đến quá trình ĐDSK của nông hộ. Tập quán sản xuất truyền thống, chuẩn mực xã hội và đặc điểm văn hóa của cộng đồng có thể định hình cách thức lựa chọn và tổ chức các hoạt động sinh kế (Scoones, 2015; Musumba & cs., 2022; Ho & cs., 2024a). Trong nhiều trường hợp, sự gắn bó với nghề nông truyền thống hoặc các chuẩn mực xã hội liên quan đến nghề nghiệp có thể làm giảm xu hướng tham gia vào các hoạt động phi nông nghiệp. Ngược lại, ở những cộng đồng có mức độ cởi mở hơn đối với đổi mới sinh kế và dịch chuyển lao động, nông hộ thường có xu hướng mở rộng sang các hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc dịch vụ ngoài nông nghiệp (Anríquez & Stamoulis, 2007; Truong & cs., 2025).

Một số nghiên cứu cho thấy truyền thống sản xuất, mức độ chấp nhận đổi mới và các giá trị xã hội liên quan đến nghề nghiệp có thể ảnh hưởng đáng kể đến quyết định ĐDSK của nông hộ ở khu vực nông thôn (Gebru & cs., 2018; Musumba & cs., 2022; Werdofa & cs., 2024). Do đó, việc xem xét các yếu tố văn hóa - xã hội giúp làm rõ các ràng buộc và động lực ở cấp cộng đồng có thể thúc đẩy hoặc hạn chế quá trình ĐDSK. Tổng quan cho thấy ĐDSK của nông hộ chịu tác động đồng thời của nhiều yếu tố. Trong đó, nguồn lực nội tại, đặc biệt là vốn con người và vốn tài chính, đóng vai trò then chốt trong việc lựa chọn và mở rộng hoạt động sinh kế. Các yếu tố bên ngoài như đất đai - tài nguyên, thị trường, cơ sở hạ tầng và chính sách có thể vừa thúc đẩy vừa cản trở ĐDSK thông qua ảnh

hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn lực, thị trường và cơ hội việc làm. Tuy nhiên, mức độ và chiều hướng tác động khác nhau giữa các bối cảnh, bao gồm điều kiện địa lý - sinh thái (Scoones, 2015; Musumba & cs., 2022), mức độ phát triển thị trường và cơ hội việc làm phi nông nghiệp (Barrett & cs., 2001; Anríquez & Stamoulis, 2007), điều kiện thể chế và chính sách (Davis & cs., 2017) và đặc điểm văn hóa - xã hội của cộng đồng (Bebbington, 1999; Ho & cs., 2024a). Điều này cho thấy ĐDSK mang tính phụ thuộc bối cảnh của từng khu vực, đặc biệt ở các vùng miền núi và khu vực dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu.

Các nghiên cứu gần đây chuyển từ đo lường số lượng nguồn thu sang phân tích cấu trúc và chất lượng sinh kế, đồng thời nhấn mạnh mối liên hệ giữa ĐDSK với khả năng chống chịu và phát triển bền vững (Musumba & cs., 2022; Waha & cs., 2022). Ngoài ra, vai trò của thông tin, khoa học - công nghệ và thị trường lao động phi nông nghiệp ngày càng được nhấn mạnh trong việc định hình chiến lược sinh kế của nông hộ (Li & cs., 2023; Habib & cs., 2023; Davis & cs., 2017).

Tổng hợp lại, ĐDSK cần được tiếp cận toàn diện, kết hợp giữa nguồn lực hộ và các điều kiện thị trường, thể chế và môi trường. Do đó, thúc đẩy ĐDSK không chỉ phụ thuộc vào năng lực của nông hộ mà còn đòi hỏi chính sách phù hợp nhằm cải thiện tiếp cận tín dụng, hạ tầng, thị trường và chất lượng nguồn nhân lực nông thôn.

5. KẾT LUẬN

Tổng hợp các nghiên cứu cho thấy ĐDSK đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao thu nhập, giảm nghèo, giảm thiểu rủi ro và cải thiện khả năng chống chịu của nông hộ trước các biến động kinh tế, khí hậu và thị trường. Bên cạnh đó, ĐDSK còn góp phần cải thiện an ninh lương thực và dinh dưỡng thông qua đa dạng hóa nguồn thu nhập và nguồn thực phẩm. Kết quả tổng quan cũng cho thấy ĐDSK chịu ảnh hưởng đồng thời của nhiều yếu tố như nguồn lực sinh kế của nông hộ, điều kiện thị trường, cơ sở hạ tầng, thể chế - chính sách và bối cảnh sinh thái - xã hội. Tuy nhiên, mức độ và hiệu quả của ĐDSK khác nhau đáng kể giữa các nhóm hộ và khu vực nghiên cứu. Kết quả tổng quan góp

phần bổ sung cơ sở lý luận về ĐDSK trong bối cảnh chuyển đổi sinh kế nông thôn và biến đổi khí hậu. Do đó, việc thúc đẩy ĐDSK cần được tiếp cận theo hướng toàn diện, kết hợp nâng cao năng lực của nông hộ với các chính sách hỗ trợ về tín dụng, hạ tầng, thị trường, thông tin và phát triển nguồn nhân lực nhằm hướng tới sinh kế nông thôn bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ababiya A., Daniel Y., Assefa K., Erigicho Y. & Woreda L. (2025). Impact of Livelihood Diversification on Income of Smallholder Farmers in Lemo Woreda, Hadiya Zone, Central Ethiopia. *Journal of Information Systems Engineering and Management*.
- Abebe T., Chalchisa T. & Eneyew A. (2021). The impact of rural livelihood diversification on household poverty: evidence from Jimma Zone, Oromia National Regional State, Southwest Ethiopia. *The Scientific World Journal*. (1): 3894610. <https://doi.org/10.1155/2021/3894610>
- Addisu Y. (2017). Livelihood strategies and diversification in western tip pastoral areas of Ethiopia. *Pastoralism*, 7(1): 9.
- Ahmed M., Bhandari H., Gordancillo P., Quicoy C. & Carnaje G. (2018). Factors affecting extent of rural livelihood diversification in selected areas of Bangladesh. *SAARC Journal of Agriculture*. 16(1): 7-21.
- Alemu F.M. (2023). Measuring the intensity of rural livelihood diversification strategies, and Its impacts on rural households' welfare: Evidence from South Gondar zone, Amahara Regional State, Ethiopia. *MethodsX*. 10: 102191. <https://doi.org/10.1016/j.mex.2023.102191>
- Alobo Loison S. (2015). Rural livelihood diversification in sub-Saharan Africa: a literature review. *The journal of Development Studies*. 51(9): 1125-1138.
- Anríquez G. & Stamoulis K.G. (2007). Rural Development and Poverty Reduction: Is Agriculture Still Key?. *eJADE: electronic Journal of Agricultural and Development Economics*. 4(1): 5-46.
- Asfaw S., McCarthy N., Paolantonio A., Cavatassi R., Reda M.A. & Lipper L. (2015). Livelihood diversification and vulnerability to poverty in rural Malawi. *ResearchGate*. DOI:10.2139/ssrn.3305894.
- Asfaw S., Scognamillo A., Di Caprera G., Sitko N. & Ignaciuk A. (2019). Heterogeneous impact of livelihood diversification on household welfare: Cross-country evidence from Sub-Saharan Africa. *World development*. 117: 278-295.
- Asravor R.K. (2018). Livelihood diversification strategies to climate change among smallholder

- farmers in Northern Ghana. *Journal of International Development*. 30(8): 1318-1338.
- Awoke W., Amanor-Boadu V. & Chang C.-L. (2025). Livelihood Diversification and Food Security in Chronically Food-Insecure Regions: Evidence from Rural Northwest Ethiopia. *Journal of Agriculture and Food Research*. p. 102407.
- Ayana G.F., Megento T.L. & Kussa F.G. (2022). The extent of livelihood diversification on the determinants of livelihood diversification in Assosa Wereda, Western Ethiopia. *GeoJournal*. 87(4): 2525-2549.
- Barrett C.B., Reardon T. & Webb P. (2001). Nonfarm income diversification and household livelihood strategies in rural Africa: concepts, dynamics, and policy implications. *Food policy*. 26(4): 315-331.
- Bayata A.N. & Nega T.A. (2020). Factors Affecting Livelihood Diversification Decision: The Case of Kuormuk and Homosha Districts of Assosa Zone, Beneshangul Gumuz Regional State, Ethiopia. *American Journal of Plant Biology*. 5(4): 68-76. <https://doi.org/10.11648/j.ajpb.20200503.16>
- Bebbington A. (1999). Capitals and capabilities: a framework for analyzing peasant viability, rural livelihoods and poverty. *World development*. 27(12): 2021-2044.
- Beltrán-Tolosa L.M., Cruz-Garcia G.S., Ocampo J., Pradhan P. & Quintero M. (2022). Rural livelihood diversification is associated with lower vulnerability to climate change in the Andean-Amazon foothills. *Plos Climate*. 1(11): e0000051. <https://doi.org/10.1371/journal.pclm.0000051>
- Biswas B. & Mallick B. (2021). Livelihood diversification as key to long-term non-migration: evidence from coastal Bangladesh. *Environment, Development and Sustainability*. 23(6): 8924-8948.
- Challa T.G., Mamo A.T., Tibeso A.N. & Dawud I. (2019). Rural livelihood diversification status and determinant factors in Arsi, Ethiopia. *International Journal of Business and Economics Research*. 8(1): 23-30. doi.org/10.11648/j.ijber.20190801.14
- Dao T. & Pham C. (2022). Smart agriculture for small farms in Vietnam: Opportunities, challenges and policy solutions. *The FFTC Journal of Agricultural Policy*. 3: 36-46.
- Davis B., Di Giuseppe S. & Zezza A. (2017). Are African households (not) leaving agriculture? Patterns of households' income sources in rural Sub-Saharan Africa. *Food policy*. 67: 153-174.
- Dereje D., Tilahun T. & Yirgu T. (2024). Livelihood diversification strategies and food security in the Weaving-based livelihood system of Gamo Zone, Southern Ethiopia. *F1000Research*. 13: 1459.
- Đàm Thị Thu Trang (2023). Tác động của đa dạng sinh kế đến thu nhập hộ gia đình ở Việt Nam: Kết quả từ mô hình hồi quy với biến công cụ. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.
- Ellis F. (2000). *Rural livelihoods and diversity in developing countries*. Oxford university press.
- Fan S. & Rue C. (2020). The role of smallholder farms in a changing world. In *The role of smallholder farms in food and nutrition security*. Springer International Publishing Cham. pp. 13-28. https://doi.org/10.1007/978-3-030-42148-9_2
- Furbush A.M., Josephson A., Kilic T. & Michler J.D. (2025). Coping or hoping? Livelihood diversification and food insecurity in the COVID-19 pandemic. *Food policy*. 131: 102819.
- Gebreyesus B. (2016). The effect of livelihood diversification on household income: evidence from rural Ethiopia. *International Journal of African and Asian Studies*. 20(1): 1-12.
- Gebru G.W., Ichoku H.E. & Phil-Eze P.O. (2018). Determinants of livelihood diversification strategies in Eastern Tigray Region of Ethiopia. *Agriculture & Food Security*. 7(1): 62.
- Habib N., Ariyawardana A. & Aziz A.A. (2023). The influence and impact of livelihood capitals on livelihood diversification strategies in developing countries: A systematic literature review. *Environmental Science and Pollution Research*. 30(27): 69882-69898. <https://doi.org/10.1007/s11356-023-27638-2>.
- Haggblade S., Hazell P.B. & Reardon T. (2007). *Transforming the rural nonfarm economy: Opportunities and threats in the developing world*. Intl Food Policy Res Inst.
- Haile F., Mohamed J.H., Aweke C.S. & Muleta T.T. (2025). Impact of Livelihood Diversification on Rural Households' Food and Nutrition Security: Evidence from West Shoa Zone of Oromia Regional State, Ethiopia. *Current Developments in Nutrition*. 9(1): 104521.
- Hassan A.U., Khan N. & Mehmood Z. (2024). Factors Affecting Rural Households Livelihood Diversification in Southern Parts of Khyber Pakhtunkhwa. *Journal of Asian Development Studies*. 13(1): 1110-1130. <https://doi.org/10.62345/jads.2024.13.1.92>
- Ho T.D., Tsusaka T.W., Kuwornu J.K.M., Lam L.M. & Vu T.T. (2024a). Does livelihood capital influence the livelihood diversification strategies of smallholder rice farmers? Evidence from the Mekong Delta of Vietnam. *Cogent Economics & Finance*. 12(1): 2397456.
- Ho N., Lai P., Truong T., Do T. & Nguyen T. (2024b). The contribution of livelihood diversification activities to poverty reduction of ethnic minority households: A case study in Son La Province, Vietnam. *Journal of Infrastructure, Policy and Development*. 8(1): 6465.
- Hossain M.R. (2024). Evaluating household's risk management strategies considering heterogeneities in the livelihood diversification: Evidence from

- farm households of Bangladesh. *Social Sciences & Humanities Open*. 9: 100785.
- Iraoya A. & Isinika A. (2020). Rural livelihood diversification in Nigeria: Implications for labour supply and income generation. *Journal of Management, Economics, and Industrial Organization*. 4(3): 64-74.
- Ismail M., Singh H., Alam A. & Farooq I. (2025). Assessment of livelihood development and diversity as a strategy to cope with livelihood vulnerability in Leh, India: a PCA-based approach. *ResearchGate*. 27(2): 3233-3263
- Jackson T.M., Nandi R., Jannat A., Ghosh A., Hajra D.K., Mitra,B., Rashid M.M., Bista S., Chaudhary A. & Timsina P. (2025). Patterns of livelihood diversification in farming systems of the Eastern Gangetic Plains. *Agricultural Systems*. 227: 104346.
- Jones A.D., Shrinivas A. & Bezner-Kerr R. (2014). Farm production diversity is associated with greater household dietary diversity in Malawi: Findings from nationally representative data. *Food Policy*. 46: 1-12.
- Kalinga A.S., Kangalawe R.Y. & Lyimo J.G. (2019). Drivers of livelihoods diversification in Rungwe District. *Journal of Sustainable Development*. 12(4): 86-98.
- Kassegn A. & Abdinasir U. (2023). Determinants of rural households' livelihood diversification strategies: In the case of north Wollo zone, Amhara National Regional State, Ethiopia. *Cogent Economics & Finance*. 11(1): 2185347.
- Kassie G.W., Kim S. & Fellizar Jr F.P. (2017). Determinant factors of livelihood diversification: Evidence from Ethiopia. *Cogent Social Sciences*. 3(1): 1369490.
- Khan N.A., Shah A.A., Chowdhury A., Wang L., Alotaibi B.A. & Muzamil M.R. (2024). Rural households' livelihood adaptation strategies in the face of changing climate: A case study from Pakistan. *Heliyon*. 10(6): e28003. <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e28003>
- Khai T.T. (2014). Determinants of income diversification and its effect on household income in rural Vietnam. *Journal of Economic Development*.
- Khúc Văn Quý, Trần Quang Bảo & Hoàng Liên Sơn (2016). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới sự đa dạng hóa thu nhập của hộ gia đình tại vùng đệm vườn Quốc gia U Minh Hạ, Cà Mau. *Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*. 1: 118-125.
- Lanjouw P. & Feder G. (2001). Rural non-farm activities and rural development: From experience towards strategy. *ResearchGate*.
- Li D., Kojima D., Wu L. & Ando M. (2023). Digital ability and livelihood diversification in rural China. *Sustainability*. 15(16): 12443.
- Le T.H.S. & Nguyen H. H. (2024). Livelihood Vulnerability to Climate Change of Casava Smallholders in Central Highlands of Vietnam. *Forest and Society*. 8(2): 422-442.
- Lowder S.K., Sánchez M.V. & Bertini R. (2021). Which farms feed the world and has farmland become more concentrated? *World development*. 142: 105455.
- Nguyễn Thị Mai (2019). Đa dạng hóa thu nhập khi rủi ro: trường hợp nông hộ Việt Nam. *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lý*. 4(2).
- Marks D. (2018). Common challenges of smallholders in ASEAN: Lacking access to land, water, market, and state. In *Water and power: Environmental governance and strategies for sustainability in the lower Mekong Basin*. Cham: Springer International Publishing. pp. 253-281.
- Martin S.M. & Lorenzen K. (2016). Livelihood diversification in rural Laos. *World development*. 83: 231-243.
- Musumba M., Palm C.A., Komarek A.M., Mutuo P.K. & Kaya B. (2022). Household livelihood diversification in rural Africa. *Agricultural economics*. 53(2): 246-256.
- Mulia R., Simelton E., Nguyen T.Q. & Jirström M. (2021). Non-farm activities and impacts beyond the economy of rural households in Vietnam: A review and link to policies. *Sustainability*. 13(18): 10182.
- Musyoka P.K. & Onjala J. (2023). Livelihood diversification and household vulnerability to climate shocks in rural Kenya. *International Journal of Economics Development Research (IJEDR)*. 4(1): 27-47.
- Matsuura-Kannari M., Luh Y.H. & Islam A.H.M.S. (2023). Weather shocks, livelihood diversification, and household food security: Empirical evidence from rural Bangladesh. *Agricultural Economics*. 54(4): 455-470.
- Nguyễn Thanh Nga, Đàm Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Thanh Mai & Trịnh Thị Hương (2022). Ảnh hưởng của đa dạng sinh kế tới thu nhập của nông hộ tại Việt Nam: Kết quả từ phương pháp phân tích đa hợp. *TNU Journal of Science and Technology*. 227(12): 86-95.
- Nguyen A.T., Nguyen L T., Nguyen H.H., Van Ta H., Van Nguyen H., Pham T.A., Nguyen B.T., Pham T.T., Tang, N.T.T. & Hens L. (2020). Rural livelihood diversification of Dzao farmers in response to unpredictable risks associated with agriculture in Vietnamese Northern Mountains today: AT Nguyen et al. *Environment, Development and Sustainability*. 22(6): 5387-5407.
- Nguyen D.L., Nguyen T.T. & Grote U. (2023). Shocks, household consumption, and livelihood diversification: a comparative evidence from panel

- data in rural Thailand and Vietnam. *Economic Change and Restructuring*. 56(5): 3223-3255.
- Nguyen Hac H., Nguyen Ngoc Lan C., Ho Le Phi K., Nguyen Tran Tieu P., Tran Cao U., Hoang Gia H. & Le T.H.S. (2024). Determinants of household livelihood diversification in the uplands: The case of cassava production areas in central highlands of Vietnam. *Community Development*. pp. 1-19.
- Nguyễn Đức Quyền (2022). Tổng quan nghiên cứu về đa dạng hóa thu nhập của nông hộ. *Tạp chí Khoa học Tây Nguyên*. 16(53): 83-91.
- Nguyễn Đức Quyền & Lê Đức Niêm (2023). Thu nhập và đa dạng thu nhập của nông hộ: Nghiên cứu trường hợp tỉnh Đắk Lắk. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*. (314): 46-56.
- Ongachi W. & Belinder I. (2025). Agricultural extension as a pathway to livelihood diversification and sustainable development in rural communities: a systematic review. *BMC Agriculture*. 1(1): 6.
- Onuoha O.C. (2024). Push-Pull Determinants of Livelihood Diversification among Rural Dwellers in Oil-Polluted Communities in Niger Delta, Nigeria. *Journal of Social Development Studies*. 5(1).
- Peng W., Robinson B.E., Zheng H., Li C., Wang F. & Li R. (2022). The limits of livelihood diversification and sustainable household well-being, evidence from China. *Environmental Development*. 43: 100736.
- Raveloaritiana E. & Wanger T.C. (2024). Decades matter: Agricultural diversification increases financial profitability, biodiversity, and ecosystem services over time. *arXiv preprint arXiv:2403.05599*. <https://arxiv.org/abs/2403.05599>
- Scoones I. (2015). Sustainable livelihoods and rural development. *Practical Action Publishing Rugby*.
- Sibhatu K.T., Krishna V.V. & Qaim M. (2015). Production diversity and dietary diversity in smallholder farm households. *Proceedings of the national academy of sciences*. 112(34): 10657-10662.
- Tacconi F., Waha K., Ojeda J.J., Leith P., Mohammed C., Venables W.N., Rana J.C., Bhardwaj R., Yadav R., Ahlawat S.P., Hammond J. & van Wijk M. (2023). Farm diversification strategies, dietary diversity and farm size: Results from a cross-country sample in South and Southeast Asia. *Global Food Security*. 38: 100706.
- Tefera T., Gecho Y. & Wallole W. (2021). Factors Affecting the Level of Rural Households Livelihood Diversification in Gamo Zone, Southern Ethiopia. *Asian Journal of Agricultural Extension, Economics & Sociology*. 39(8): 19-32.
- Teji M.H. (2020). Determinants of income diversification among rural farm household in Soddo district, Gurage zone of southern Ethiopia. *Developing Country Studies*. 10(10): 7-18.
- Truong Van T., Hanh T.T.H., Huynh Anh P. & Truong Quang D. (2025). Livelihood Transitions as Responses to Social-Ecological Stressors: Insights From the Central Coast of Viet Nam. *The Journal of Environment & Development*. 10704965251401392.
- Trần Hương Giang, Mai Lan Phương, Hồ Ngọc Ninh & Trần Đình Thao (2023). Các yếu tố ảnh hưởng đến đa dạng sinh kế của các hộ dân tộc thiểu số di cư vào Tây Nguyên. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*. (314): 68-77.
- Tyenjana A. & Taruvinga A. (2019). Determinants of rural on-farm livelihoods diversification: the case of Intsika Yethu Local Municipality, Eastern Cape, South Africa. *Journal of Agribusiness and Rural Development*. 54(4): 373-384.
- Waha K., Accatino F., Godde C., Rigolot C., Bogard J., Domingues J.P., Gotor E., Herrero M., Martin G., Mason-D'Croz D., Tacconi F. & van Wijk M. (2022). The benefits and trade-offs of agricultural diversity for food security in low-and middle-income countries: A review of existing knowledge and evidence. *Global Food Security*. 33: 100645.
- Wang J., Konar M., Anderson P.N., Hadunka P. & Mulenga B. (2025). Impact of current and historical climate shocks on crop diversification in Zambia: Insights from household-and district-level observations. *Climate Risk Management*. 47: 100683.
- Waseem M., Li X., Jamil I., Islam A.H.M.S., Abbas Q., Raza M.H. & Eliw M. (2023). Do crop diversity and livestock production improve smallholder intra-household dietary diversity, nutrition and sustainable food production? Empirical evidence from Pakistan. *Frontiers in Sustainable Food Systems*. 7: 1143774.
- Werdofa Z.G., Kassahun S. & Gashu K. (2024). Household livelihood diversification and its determinant factors in Robe town and its surrounding hinterlands, Bale zone, southeast Ethiopia. *Humanities and Social Sciences Communications*. 11(1): 1-16.
- Weyori A.E. & Liebenehm S. (2024). Rainfall shocks, livelihood diversification and welfare: Evidence from rural Togo. *Journal of African Economies*. 33(3): 297-321.
- Winters P., Davis B., Carletto G., Covarrubias K., Quiñones E.J., Zezza A. & Stamoulis K. (2009). Assets, activities and rural income generation: Evidence from a multicountry analysis. *World Development*. 37(9): 1435-1452.
- Yussuf B.A. & Mohamed A.A. (2022). Factors Influencing Household Livelihood Diversification: The Case of Kebri Dahar District, Korahey Zone of Somali Region, Ethiopia. *Advances in Agriculture*. (1): 7868248.